Đọc 20 câu dưới đây và phân loại chúng vào các văn cảnh thích hợp sử dụng thì **Present Simple**:

1. **Thói quen hoặc hành động lặp lại (Habitual Actions).**
2. **Sự thật hiển nhiên hoặc chân lý (General Truths/Facts).**
3. **Thời gian biểu, lịch trình cố định (Scheduled Events).**
4. **Hành động mang tính ổn định, trạng thái hoặc cảm giác hiện tại (States, Feelings).**
5. **Câu điều kiện loại 0 (Zero Conditional).**

Danh sách câu bài tập

1. She takes the bus to work every morning.
2. The sun shines brightly during the day.
3. The train leaves the station at 8 AM sharp.
4. I think this book is very interesting.
5. If you drop a ball, it falls to the ground.
6. My brother watches TV every evening.
7. The moon reflects sunlight.
8. Our flight departs at 10 PM tomorrow.
9. He doesn't like spicy food.
10. If you mix red and blue, you get purple.
11. They always play soccer on Sundays.
12. Water freezes at 0 degrees Celsius.
13. The meeting starts at 3 PM on Wednesdays.
14. She loves reading novels in her free time.
15. If you heat metal, it expands.
16. Cats groom themselves frequently.
17. The Earth revolves around the Sun.
18. The library opens at 9 AM on weekdays.
19. I live in a small apartment in the city.
20. If you don't exercise, you lose fitness over time.

Hướng dẫn làm bài

Phân loại từng câu vào các văn cảnh sử dụng Present Simple, điền số câu tương ứng vào bảng sau:

Số câu	**Văn cảnh**
	Thói quen hoặc hành động lặp lại
	Sự thật hiển nhiên hoặc chân lý
	Thời gian biểu, lịch trình cố định
	Hành động mang tính ổn định, trạng thái hoặc cảm giác hiện tại
	Câu điều kiện loại 0

LIVEWORKSHEETS